

【佐賀県】 主な野菜の作付面積と収穫量

		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
指定野菜	キャベツ	335	10,700	9,020	112	125	125
	春キャベツ	nc	nc	nc
	夏秋キャベツ	nc	nc	nc
	冬キャベツ	258	8,390	7,310	112	125	125
	きゅうり	164	12,800	11,700	106	121	120
	冬春きゅうり	65	6,960	6,610	100	105	105
	夏秋きゅうり	99	5,830	5,100	111	147	147
	さといも	nc	nc	nc
	秋冬さといも	nc	nc	nc
	その他さといも	nc	nc	nc
	だいこん	nc	nc	nc
	春だいこん	nc	nc	nc
	夏だいこん	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	nc	nc	nc
	たまねぎ	2,430	118,100	109,200	113	115	116
	トマト	67	3,780	3,260	94	93	93
	ミニトマト	15	953	872	100	106	106
	加工用トマト	nc	nc	nc
	冬春トマト	33	3,220	2,990	94	93	93
	冬春ミニトマト	12	900	837	100	106	106
	夏秋トマト	nc	nc	nc
	夏秋ミニトマト	nc	nc	nc
	夏秋加工用トマト	nc	nc	nc
	なす	65	3,240	2,650	96	98	98
	冬春なす	15	1,890	1,780	94	98	98
	夏秋なす	50	1,350	873	96	97	97
	にんじん	nc	nc	nc
	春夏にんじん	nc	nc	nc
	秋にんじん	nc	nc	nc
	冬にんじん	nc	nc	nc
	ねぎ	282	2,590	2,040	99	97	98
	春ねぎ	78	642	519	98	94	94
	夏ねぎ	nc	nc	nc
	秋冬ねぎ	126	1,470	1,100	100	99	99
	はくさい	nc	nc	nc
	春はくさい	nc	nc	nc
	夏はくさい	nc	nc	nc
	秋冬はくさい	nc	nc	nc
	ばれいしょ	155	3,220	2,130	96	107	112
	春ばれいしょ	118	2,690	1,930	97	108	112
	秋ばれいしょ	37	533	203	95	107	107
	ピーマン(しとう舎)	nc	nc	nc
	冬春ピーマン	nc	nc	nc
	夏秋ピーマン	nc	nc	nc
	ほうれんそう	123	979	710	99	95	95

